TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày 11-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lam

2. Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2021/TLST-HS, ngày 20/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

- Nguyễn Hồng D, sinh năm 1973, tại huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; nơi ĐKHKTT: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H; chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1954; vợ: Bị cáo có 02 vợ; vợ thứ nhất tên là Lương Thị H, sinh năm 1978 đã ly hôn năm 2010; vợ thứ hai tên là Hà Thị Thu X, sinh năm 1979 đã ly hôn năm 2016; có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 1999 và con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 "có mặt".

- *Bị hại:* Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đỗ Văn H, sinh năm 1965; nơi cư trú thôn V, xã V, huyện B, tỉnh H "có mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt".

+ Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Y "vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt"

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Hồng G"vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/11/2020, Nguyễn Hồng D, SN 1973 có hộ khẩu thường trú tại tổ 4 thị trấn Y, huyện Q, tỉnh H điều khiển xe mô tô BKS 23L8-1272 (mượn của Hoàng Văn T, SN 1975 trú cùng thôn), đi từ nhà mẹ đẻ và là nơi ở hiện tại của D tại thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh H đến ngã ba thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh H để chờ đón xe khách tuyến Hải Phòng - Yên Bái đi qua nếu có người xuống đi xe ôm thì D chở. Khi đến nơi thì xe khách đi qua và dừng lại trả khách, lúc đó có một người đàn ông (D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) từ xe khách xuống và thuê D chở vào ngã ba thôn Vĩnh Ban, xã Vĩnh Phúc, sau khi chở khách đến địa điểm đã thỏa thuận D được trả 70.000đ (*bảy mươi nghìn đồng*). Sau khi trả khách xong, D quay xe đi về, khi đi được khoảng 600m thì D phát hiện Hội trường thôn Vĩnh Ban ở phía bên trái đường có bốn gian và để điện sáng ngoài hiên, xung quanh Hội trường có tường xây bao quanh cao 1,2m, quan sát thấy khu vực thưa nhà dân, không có người qua lại, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản mang về bán lấy tiền tiêu sài cá nhân nên đã điều khiển xe sang bên trái rẽ vào đường bê tông và dựng xe sát vào tường rào, sau đó nhảy qua tường rào để đi vào trong Hội trường. Tại gian cuối cùng có móc khóa vào then nhưng không khóa nên D đã dùng tay phải tháo ổ khóa ra, mở cửa vào trong Hội trường, đặt ổ khóa lên trên bàn uống nước kê phía bên trái gần cửa ra vào, bên trên bàn đặt 01 (*một*) ấm pha trà bằng sứ có hoa văn màu hồng, 04 (*bốn*) chén bằng sứ màu trắng có hoa văn màu xanh và 01 (*một*) hộp kim loại vỏ ngoài nhiều hoa văn, nắp hộp bằng nhựa màu đỏ, bên ngoài nắp hộp và đáy hộp có chữ Dinolac α. D quan sát thấy trên tường của gian cuối cùng có treo 02 (*hai*) chiếc loa thùng nhãn hiệu ASK Audio màu đen có kích thước: cao 30,5cm, rộng 28cm, dài 51cm cách mặt đất 2,2m, giáp tường có một hàng ghế gỗ cách vị trí đặt loa thùng 1,6m. D đứng lên ghế và dùng hai tay nới lỏng ốc bên dưới đế giá treo loa thùng và lần lượt tháo từng chiếc loa xuống, đem ra ngoài đặt lên trên tường rào tại vị trí D nhảy vào gần nơi để xe mô tô. Sau đó D tiếp tục quay lại gian thứ tư, quan sát thấy phía trên ghế đôn dựng ở góc tường của gian thứ nhất có để 01 (*một*) âm ly nhãn hiệu Osaka Audio màu đen bên ngoài có bọc một lớp vải nỉ có kích thước: dài 47cm, cao 17cm, rộng 26cm, trên âm ly có gắn 01 (một) micro có dây nhãn hiệu SHBOD (SH688), D đi đến vị trí đặt âm ly dùng hai tay bê âm ly và micro ra ngooài và đặt lên trên tường rào nơi để hai chiếc loa thùng và tiếp tục quay lại nhặt 01 (*một*) túi

nilon màu hồng cho bộ ấm chén bằng sứ và hộp kim loại vào túi và mang ra ngoài. Khi ra ngoài cửa D khép hai cánh cửa lại như cũ, sau đó trèo qua tường rào, bê hai loa thùng và buộc đằng sau yên xe mô tô bằng dây cao su, túi nilon đựng ấm chén và hộp kim loại D treo vào móc để hàng phía trước xe, còn âm ly và micro D đặt ở giá để hàng phía trước, sau đó D điều khiển xe mô tô đi về nhà tại thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh H lúc này vào khoảng 03 giờ sáng cùng ngày. Tại nhà D cũng có một bộ âm ly và loa thùng (do Lương Thị H, SN 1978 trú tại thị trấn T, huyện Q, tỉnh C cho), D thấy chiếc âm ly của mình có màu sắc gần giống với 02 (*hai*) chiếc loa thùng đã trộm cắp được nên đã tháo chiếc micro vừa trộm cắp được cắm vào chiếc âm ly của mình cùng với 02 (*hai*) chiếc loa thùng trộm cắp được mang đi bán, các tài sản khác D cất ở nhà. Khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, D điều khiển xe mô tô chở theo 02 (*hai*) chiếc loa thùng, 01 (*một*) chiếc micro có dây đã trộm cắp được từ Hội trường thôn Vĩnh Ban, xã Vĩnh Phúc cùng 01 (*một*) chiếc âm ly của mình đến bán cho Hoàng Văn C, SN 1990 trú tại thôn T, xã K, huyện L, tỉnh Y với giá 2.100.000đ (*hai triệu một trăm nghìn đồng*), khi bán D không nói cho C biết nguồn gốc tài sản do đâu mà có, khi lấy được tiền D đã chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 09/11/2020, D tiếp tục mang 02 (*hai*) loa thùng của mình cùng âm ly trộm cắp được tại Hội trường thôn Vĩnh Ban, xã Vĩnh Phúc mang sang xã Vĩ Thượng, huyện Quang Bình để bán, trên đường đi D bị Công an xã Đồng Yên phát hiện và triệu tập đến làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 61/KL-HĐĐG ngày 13/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận:

+ 01 (*một*) âm ly nhãn hiệu Osaka Audio vỏ ngoài được bọc vải màu đen có giá trị là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

+ 02 (*hai*) loa thùng nhãn hiệu ASK Audio có giá trị là 1.533.000đ (*một triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

+ 01 (*một*) micro có dây nhãn hiệu SHBOD (SH688) có giá trị là 133.000đ (*một trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

+ 01 (*một*) chiếc ấm sứ màu trắng có hoa văn màu hồng có giá trị là 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*).

+ 04 (*bốn*) chiếc chén sứ màu trắng có hoa văn màu xanh có giá trị là 8.000đ (*tám nghìn đồng*).

+ 01 (*một*) hộp kim loại vỏ ngoài nhiều hoa văn, nắp hộp bằng nhựa màu đỏ, bên ngoài nắp hộp và đáy hộp có chữ Dinolac α có giá trị là 1.000đ (*một nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản là 3.195.000đ (*ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng*).

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS ngày 18/01/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố

Nguyễn Hồng D về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hồng D về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng vắng mặt không có lý do nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hồng D thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, bị cáo khai nhận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/11/2020, tại Hội trường thôn Vĩnh Ban, xã Vĩnh Phúc, huyện Bắc Quang, bị cáo đã lén lút lấy một âm ly nhãn hiệu Osaka Audio, hai loa thùng nhãn hiệu ASK Audio, một micro có dây nhãn hiệu SHBOD, một chiếc ấm sứ màu trắng có hoa văn màu hồng, bốn chiếc chén sứ, một hộp kim loại vỏ ngoài nhiều hoa văn. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.195.000 (ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng). Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, với người làm chứng, với biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản kết luận định giá tài sản, biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng, biên bản thu giữ

vật chứng, vật chứng cùng những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập, phản ánh trong hồ sơ và được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để HĐXX kết luận bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hồng D nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức về hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do cần tiền tiêu sài nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[6] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng D không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[7] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, có nơi cư trú không ổn định. Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Hồng D ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành một người công dân sống có ích cho xã hội và cũng để phòng ngừa chung.

[8] Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện bị hại đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường thiệt hại nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự. Do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[10] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 331, Điều 333, Điều 337 của Bộ Luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hồng D phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng D 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 10/11/2020).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lam Nguyễn Hồng Diện Đinh Thị Hồng